

Bản án số: 75/2020/HSST

Ngày: 09- 6- 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Dũng S; giới tính: Nam; sinh năm: 1982; tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ML, XL, SC, tỉnh PY; nơi cư trú: khu phố 01, phường H, Quận Y, Tp. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Tấn Tài (không rõ năm sinh); Mẹ: Võ Thị Tuấn (đã chết); Hoàn cảnh gia đình có vợ tên Trần Thị Lệ Thu (sinh năm 1982) có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009 ; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2019 đến ngày 07/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

2. Lê Văn T; giới tính: Nam, sinh năm: 1980 Tại: Tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 02, phường QX, thị xã HM, tỉnh N; Nơi cư trú: 36/2C tổ 09, khu phố 02, phường T, Quận A, TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Quang Mịch (đã chết); Mẹ: Vũ Thị Tăng - sinh năm 1940; Hoàn cảnh gia đình: Bản thân chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2019 đến ngày 07/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

3. Lê Hoàng V; giới tính: Nam, sinh năm 1983 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 04, phường T, thị xã LG, tỉnh B; Nơi cư trú: 8A

đường TTH06, tổ 10, khu phố 02, phường T, Quận A, TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12 ; Nghề nghiệp: Phụ xe; Cha: Lê Văn Lại - sinh năm 1958; Mẹ: Phạm Thị Thanh Tâm - sinh năm 1956; Hoàn cảnh gia đình; Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2019 đến ngày 07/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

4. Trần Văn Đ; giới tính: Nam, sinh năm 1993 tại Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ML, XL, SC, tỉnh PY; nơi cư trú: 100/4 HT35 khu phố 01, phường H, Quận A, Tp. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Phụ xe; Cha: Trần Văn Láng (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Phải (không rõ năm sinh); Hoàn cảnh gia đình: Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2019 đến ngày 07/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Văn T, sinh năm 1983; Trú tại : Khối 02, phường L, Thị xã T, tỉnh N (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Gia T, sinh năm 1949; Trú tại : Tổ 11, khu phố 07A, phường L, Tp. B, tỉnh Đ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14h ngày 28/10/2019, Công an Phường 13, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện tại địa chỉ 139/1558 Lê Đức Thọ, Phường 13, quận Gò Vấp các đối tượng Nguyễn Dũng S, Lê Văn T, Lê Hoàng V và Trần Văn Đ đang đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua nên đã lập biên bản phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp thụ lý điều tra.

Tại Cơ quan điều tra đã xác định như sau: Tụ điểm đánh bạc trên do Nguyễn Dũng S làm cái và các con bạc Lê Văn T, Lê Hoàng V và Trần Văn Đ, còn có 03 đối tượng chưa xác định được lai lịch bỏ chạy thoát. Các con bạc tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền: hình thức chơi là sử dụng một cái đĩa, một cái chén bằng nhôm và 03 hạt xí ngầu có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Các con bạc đặt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng vào các hình ở trên và người làm cái lắc mạnh 03 hạt xí ngầu để trên cái đĩa và có cái tô úp ở trên nếu khi mở ra số tiền của con bạc nào đặt vào một trong các hình trên trùng với hình trên hạt xí ngầu thì con bạc đó sẽ thắng còn nếu con bạc nào đặt vào các hình không trùng khớp với 03 hạt xí ngầu thì sẽ thua người làm cái.

Quá trình điều tra, Nguyễn Dũng S khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 6.200.000 đồng và sử dụng số tiền 2.200.000 đồng bỏ ra ngoài dùng vào mục đích đánh bạc. Số tiền 4.000.000 đồng còn lại Sở để trong bóp và để trong túi quần phải, Sở khai là tiền gửi về quê. Sở làm cái khi bị bắt thu giữ 5.400.000 đồng, sở thua 800.000 đồng. Đối với Trần Văn Đ khai khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 1.500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, mỗi lần đặt từ 20.000

đồng đến 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của Đền 1.000.000 đồng, Đền thua 500.000 đồng. Lê Hoàng V tham gia đánh bạc mang theo số tiền 4.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, mỗi lần Vũ đặt 50.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của Vũ 4.500.000 đồng. Đối với Lê Văn T khai khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 11.500.000 đồng dùng vào mục đích bạc, số tiền này Thường để trong bóp và bỏ bóp trong túi quần nếu thắng hoặc thua thì Thường bỏ tiền vào và lấy tiền từ trong bóp ra chung chi, mỗi lần Thường đặt 50.000 đồng. Khi bị đuổi bắt, Thường gọi cho Võ Tuấn Tĩnh để nhờ chở tẩu thoát. Lúc gặp Tĩnh, Thường đưa cho Tĩnh giữ số tiền 10.600.000 đồng và giữ lại 100.000 đồng thì bị Công an phát hiện thu giữ toàn bộ số tiền trên, Thường thua 800.000 đồng.

Quá trình điều tra xét thấy 4.000.000 đồng (thu giữ của Sở) và 05 điện thoại di động (thu giữ của Sở, Thường, Vũ, Tĩnh) và 01 xe máy biển số 37N1-091.87 (qua xác minh của ông Nguyễn Gia T cha dượng của Tĩnh) không liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho các bị can và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 19.550.000 đồng.(số tiền các bị can dự dụng để đánh bạc);
- 03 hột bầu cua, 01 bàn cờ, 01 đĩa nhôm và 01 chén nhôm.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 04 ngày 19/12/2019 và Lệnh nhập kho vật chứng số 263/PNK ngày 27/12/2019.

Đối với Võ Tấn Tĩnh không tham gia đánh bạc, không biết số tiền Thường đưa cho Tĩnh giữ dùm là tiền tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự Tĩnh.

Tại bản cáo trạng số 50/Ctr-VKS, ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố các bị cáo Nguyễn Dũng S, Lê Văn T, Lê Hoàng V và Trần Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Dũng S, Lê Văn T, Lê Hoàng V và Trần Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Dũng S mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm

- Xử phạt các bị cáo Lê Văn T, Lê Hoàng V, Trần Văn Đ mức án 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm

- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.550.000 (mười chín triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền Việt nam.

- Tịch thu tiêu hủy 03 hột bầu cua, 01 bàn cờ, 01 đĩa nhôm và 01 chén nhôm

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát các bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Dũng S, Lê Văn T, Lê Hoàng V và Trần Văn Đ đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là một trong những tệ nạn xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài ra, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác và còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo Sở đã tụ tập điểm đánh bạc dưới hình thức “lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền tại nơi công cộng là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã cùng với các bị cáo khác Lê Văn T, Lê Hoàng V và Trần Văn Đ đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra, các bị cáo đã ngang nhiên ra các hình thức “lắc bầu cua” đánh bạc bằng tiền và thỏa thuận tỷ lệ ăn thua thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến cuộc sống yên ổn của nhiều gia đình trong cộng đồng xã hội, thậm chí còn gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình ly tán vì tệ nạn cờ bạc. Hành vi đánh bạc là trái phép mà nhà nước nghiêm cấm theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 19.550.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều người tham gia, các bị cáo thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền là thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương ứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo nhằm tác dụng răn đe giáo dục và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Nguyễn Dũng S là người trực tiếp làm cái, tụ tập điểm đánh bạc bằng tiền tính thắng thua tại nơi công cộng cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo S rất xem thường pháp luật nên cần phải có mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Lê Văn T, Lê Hoàng V, Trần Văn Đ có cùng ý chí tham gia chung lặt bầu cua tính thắng thua bằng tiền nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên khi lượng hình cũng cần xem xét mức hình phạt cho phù hợp với vai trò của các bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Dũng S, Lê Văn T, Lê Hoàng V, Trần Văn Đ đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, các bị cáo Nguyễn Dũng S, Lê Văn T, Lê Hoàng V, Trần Văn Đ đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo khác đều có hoàn cảnh khó khăn, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Qua đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, nghĩ không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn Dũng S, Lê Văn T, Lê Hoàng V, Trần Văn Đ được hưởng án treo với thời gian thử thách lâu dài, tạo điều kiện cho các bị cáo lao động, cải tạo sống có ích cho xã hội.

Về khoản thu lợi bất chính: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo cùng khai nhận số tiền thắng thua đều để vào chiếu bạc mà cơ quan điều tra đã thu giữ.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với Võ Tấn Tĩnh không tham gia đánh bạc, không biết số tiền Thường đưa cho Tĩnh giữ dùm là tiền tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự Tĩnh là có cơ sở.

Đối với 03 đối tượng khi phát hiện bỏ chạy thoát, không xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau

[6] Về xử lý vật chứng

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng (thu giữ của S) và 05 điện thoại di động (thu giữ của S, Thường, Vũ, Tĩnh) và 01 xe máy biển số 37N1-091.87 (qua xác minh của ông Nguyễn Gia T cha dượng của Tĩnh) không liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho các bị can và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Xét, việc trả lại các tài sản trên là hợp lệ nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét xử lý lại

- Tiền Việt Nam: 19.550.000 đồng (số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc) thu trên chiếu bạc. Đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 03 hột bầu cua, 01 bàn cờ, 01 đĩa nhôm và 01 chén nhôm. Đây là những công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dũng S, bị cáo Lê Văn T, bị cáo Lê Hoàng V, bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dũng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Dũng S cho Ủy ban nhân dân Phường Hiệp Thành, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Hoàng V cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.550.000 (mười chín triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền Việt nam.

- Tịch thu tiêu hủy 03 hột bầu cua, 01 bàn cờ, 01 đĩa nhôm và 01 chén nhôm

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 04/PNK ngày 19/12/2019 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Hương